

# RHINEX 0,05%

Thuốc nhỏ mũi, thuốc xịt mũi

## THÀNH PHẦN:

- Naphazolin nitrat (tương ứng Naphazolin 5,8 mg) . . . . . 7,5 mg
- Tá dược (Methyl hydroxybenzoat 0,03%, Propyl hydroxybenzoat 0,01%, Natri clorid, Nước cất) v.đ. . . . . chai 15 ml

## CHỈ ĐỊNH:

- Dùng nhỏ mũi hoặc xịt để giảm triệu chứng và giảm sung huyết trong các trường hợp viêm mũi cấp hoặc mạn tính, viêm xoang, cảm lạnh, dị ứng.
- Dùng để giảm sung, dễ quan sát niêm mạc mũi họng trước khi phẫu thuật, làm thông lỗ vòi nhĩ bị tắc ở người bệnh viêm tai.

## LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: Nhỏ 1-2 giọt hoặc xịt 1 liều vào mỗi bên mũi, 3-6 giờ một lần nếu cần. Thời gian dùng không nên quá 3-5 ngày.

Chai thuốc đã mở nắp, chỉ sử dụng trong vòng 30 ngày.

### \* Cách sử dụng bình xịt.

Đặt bình ở vị trí thẳng đứng, nắp ở phía trên. Lắc chai thuốc vài lần. Cho đầu chai vào mũi và bấm nhanh, mạnh vào nút bấm ở phía trên. Rút đầu chai ra trước khi thả nút bấm.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với thành phần thuốc.
- Không dùng cho trẻ em dưới 15 tuổi.
- Người bệnh Glôcôm.

## THẬN TRỌNG:

- Bệnh nhân cường giáp, bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, người đang dùng các chất ức chế monoamin oxidase.
- Ngưng thuốc và khám bệnh bác sĩ nếu vẫn nghẹt mũi dai dẳng sau 3 ngày điều trị.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Kích ứng niêm mạc nơi tiếp xúc, phản ứng sung huyết trở lại nếu dùng lâu ngày.

Có thể xảy ra các phản ứng toàn thân.

- *Thường gặp:* Kích ứng tại chỗ
- *Ít gặp:* Cảm giác bỏng, rát, khô niêm mạc, hắt hơi, giãn đồng tử, nhìn mờ.
- *Hiếm gặp:* Buồn nôn, nhức đầu, chóng mặt, đánh trống ngực.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**THỜI KỲ MANG THAI:**

Chưa rõ ảnh hưởng của thuốc trên bào thai, chỉ nên dùng thuốc khi thật cần thiết.

**THỜI KỲ CHO CON BÚ:**

Chưa rõ thuốc có tiết vào sữa mẹ không.

**NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Chưa có công bố ảnh hưởng của thuốc đối với người lái xe và vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

Có thể gây tăng huyết áp nếu dùng thuốc trong khi đang điều trị bằng IMAO, thuốc chống trầm cảm ba vòng, maprotilin.

**QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:**

- Triệu chứng: Sử dụng quá liều có thể giảm đáng kể nhiệt độ cơ thể, gây nhịp tim chậm, đổ mồ hôi, buồn ngủ, co giật, hôn mê đặc biệt ở trẻ em.
- Xử trí: Chủ yếu bằng điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

**DƯỢC LỰC HỌC:**

- Naphazolin là một thuốc giống thần kinh giao cảm, có tác dụng làm co mạch tại chỗ nhanh và kéo dài, giảm sưng và sung huyết khi nhỏ thuốc vào niêm mạc.
- Naphazolin nitrat được dùng dưới dạng thuốc nhỏ mũi hay thuốc xịt trong trường hợp nghẹt mũi, làm thông vòi nhĩ bị tắc.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

Sau khi nhỏ dung dịch naphazolin nitrat trên niêm mạc, tác dụng co mạch đạt trong vòng 10 phút và kéo dài trong khoảng 2-6 giờ. Đôi khi thuốc có thể hấp thu và gây tác dụng toàn thân. Chưa có thông báo về phân bố và thải trừ của thuốc.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Thuốc nhỏ mũi: Hộp x 1 chai 15 ml.

Thuốc xịt mũi: Hộp x 1 chai 15 ml.

**HẠN DÙNG :** 36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

**BẢO QUẢN :** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



**GMP-WHO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25**

SX: 448B Nguyễn Tất Thành - P.18 - Q.4 - TP.HCM - VN

VP: 120 Hai Bà Trưng - P.Đa Kao - Q.1 - TP.HCM - VN

ĐT: (08) 3941 4968

Fax: (08) 3941 5550